

GIẢNG CO XÂY NỀN

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Ngân hàng năm 2026

Ngành ngân hàng tiếp tục hưởng lợi từ nhu cầu tín dụng mở rộng, đặc biệt ở phân khúc bán lẻ và doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME). Sự phát triển của ngân hàng số và fintech giúp tối ưu chi phí và tiếp cận khách hàng nhanh hơn. Nhờ đó, lợi nhuận từ cho vay tiêu dùng, thẻ tín dụng và dịch vụ số dự kiến sẽ tăng mạnh trong các năm tới.
Ngành ngân hàng đang nâng cao năng lực quản trị rủi ro và kiểm soát nợ xấu, duy trì tỷ lệ an toàn vốn cao theo chuẩn Basel III. Việc huy động vốn quốc tế và mở rộng hợp tác giúp đa dạng hóa nguồn lực dài hạn. Điều này mở ra cơ hội tăng trưởng lợi nhuận từ cho vay doanh nghiệp và trái phiếu quốc tế, đồng thời củng cố vị thế trên thị trường vốn toàn cầu.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 11,94 điểm trong phiên 23/01 kết phiên ở mức 1.870,79 điểm. Thanh khoản giảm 16,07% so với phiên giao dịch ngày 22/01. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 200 tỷ đồng trên toàn thị trường.
Thị trường có khả năng dao động trong vùng 1.850-1.890 điểm trong phiên giao dịch ngày 26/01: Thị trường trải qua tuần giao dịch giằng co với thanh khoản duy trì ở mức thấp, cho thấy áp lực bán không lớn và chưa xuất hiện dấu hiệu phân phối rõ rệt. Diễn biến này chủ yếu mang tính điều chỉnh kỹ thuật, nhằm tái cơ cấu dòng tiền sau giai đoạn tăng nóng của một số nhóm cổ phiếu. Sang phiên tiếp theo, thị trường nhiều khả năng tiếp tục rung lắc và đi ngang để hấp thụ lượng cung ngắn hạn. Nhà đầu tư nên ưu tiên giải ngân chọn lọc ở vùng giá thấp, hạn chế mua đuổi khi chỉ số tiến sát kháng cự.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

EIB

Khuyến nghị: Mua
TP: 25.000 VND | UPSIDE: +12%

Chiến lược hành động

MUA: NĐT duy trì chiến lược tập trung hóa, với 50% nguồn vốn cho các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng sắp tới và các cổ phiếu có dòng tiền mạnh đang vào, hạn chế mua đuổi.
BÁN: NĐT quan sát tín hiệu phục hồi của thị trường để cân nhắc hạ tỷ trọng cổ phiếu yếu, hạ bớt margin và chốt lời từng phần với các mã đã tạo được lợi nhuận.

Tổng quan thị trường

Table with 3 columns: Thị trường, Giá trị, %Δ. Rows include VN-Index, HNX-Index, and UPCoM with various market indicators like closing price, turnover, and volume.

Thế giới: Xuất khẩu của Nhật Bản sang Mỹ trong năm 2025 giảm 4,1%, đánh dấu lần sụt giảm đầu tiên sau 5 năm, chủ yếu do tác động từ các mức thuế mới của chính quyền Tổng thống Donald Trump. Ngành ô tô chịu ảnh hưởng nặng nề nhất khi lượng xe xuất khẩu giảm 11,4% và phụ tùng giảm 10,7%, dù mức thuế xe nhập khẩu đã được hạ từ 25% xuống 15% sau thỏa thuận thương mại song phương. Ở chiều ngược lại, nhập khẩu từ Mỹ sang Nhật tiếp tục tăng năm thứ hai liên tiếp, khiến thặng dư thương mại của Nhật với Mỹ giảm 12,6%, xuống còn 7,5 nghìn tỷ yen. Với Trung Quốc, xuất khẩu của Nhật chỉ giảm nhẹ nhưng nhập khẩu tăng nhanh hơn, làm thâm hụt thương mại nở rộng lên 7,9 nghìn tỷ yen. Tính chung cả năm 2025, tổng kim ngạch xuất khẩu của Nhật vẫn tăng 3,1% nhờ nhu cầu mạnh từ châu Á, dù triển vọng đối mặt nhiều rủi ro từ căng thẳng thương mại và chính sách thuế của Mỹ.

Việt Nam: Sáng 23/01/2026, tại Trụ sở Trung ương Đảng, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV tổ chức Hội nghị lần thứ nhất, đánh dấu khởi đầu nhiệm kỳ mới. Hội nghị do đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, triệu tập và điều hành chương trình làm việc. Trên cơ sở thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng và các quy chế liên quan, Hội nghị phát huy cao độ tinh thần đoàn kết, trách nhiệm và nguyên tắc tập trung dân chủ. Hội nghị đã hoàn thành các nội dung đặc biệt quan trọng, gồm bầu Bộ Chính trị, Tổng Bí thư, Ban Bí thư và Ủy ban Kiểm tra Trung ương. Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV đã thống nhất tuyệt đối bầu đồng chí Tô Lâm tiếp tục giữ chức Tổng Bí thư. Kết quả này thể hiện sự đồng thuận cao của Trung ương, bảo đảm sự lãnh đạo liên tục và ổn định của Đảng trong nhiệm kỳ mới.

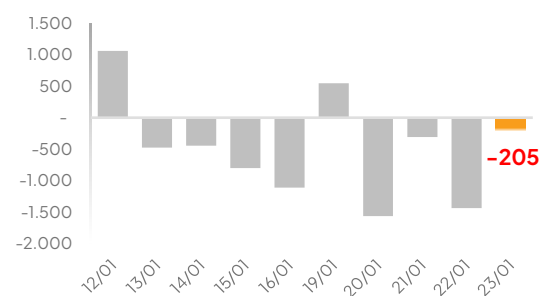
MWG: Năm 2025, MWG ghi nhận doanh thu kỷ lục 156.166 tỷ đồng, tăng 16,2% so với năm 2023 và vượt 4% kế hoạch đề ra. Hai chuỗi Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh tiếp tục là trụ cột khi đạt tổng doanh thu hơn 105 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 18%, trong đó quý 4/2025 ghi nhận mức tăng vượt trội 28%. Chuỗi Bách Hóa Xanh đạt gần 46,9 nghìn tỷ đồng doanh thu, tăng 14%, đồng thời mở mới 789 cửa hàng và ghi nhận năm thứ hai liên tiếp có lãi. Ở thị trường nước ngoài, chuỗi EraBlue tại Indonesia tăng trưởng hơn 70%, vận hành 181 cửa hàng và lần đầu mang lại lợi nhuận cả năm cho tập đoàn. Nhìn chung, kết quả kinh doanh năm 2025 cho thấy MWG đã phục hồi mạnh mẽ, củng cố nền tảng tăng trưởng cho giai đoạn tiếp theo trong bối cảnh thị trường bán lẻ dần khởi sắc.

VNM: Platinum Victory, công ty con của Jardine Cycle & Carriage, vừa đăng ký bán toàn bộ 125,76 triệu cổ phiếu VNM, tương đương 6,02% vốn Vinamilk, trong giai đoạn từ 28/1 đến 26/2. Ước tính theo thị giá hiện tại quanh 70.900 đồng/cp, lượng cổ phiếu này có giá trị gần 9.000 tỷ đồng, trong bối cảnh VNM đang giao dịch gần đỉnh 4 năm. Nếu hoàn tất giao dịch, JC&C sẽ chính thức rút khỏi Vinamilk sau hơn 8 năm làm cổ đông lớn, mở ra cơ hội để nhóm F&N của tỷ phú Charoen Sirivadhanabhakdi gia tăng sở hữu. Tuy nhiên, việc nâng tỷ lệ nắm giữ của F&N vẫn đối mặt rào cản pháp lý do phải thực hiện chào mua công khai và chờ sự chấp thuận của cơ quan quản lý. Về triển vọng, KBSV đánh giá kết quả kinh doanh Vinamilk năm 2026 có thể cải thiện nhờ cơ cấu sản phẩm mới, thu nhập người dân tăng và kênh phân phối dần thích ứng.

DIG: Năm 2025, DIG không còn “thất hứa” với cổ đông khi kết quả kinh doanh cải thiện mạnh nhờ đẩy mạnh chuyển nhượng dự án. Quý 4/2025, doanh nghiệp ghi nhận lợi nhuận trước thuế 550 tỷ đồng, tăng 205% so với cùng kỳ, trong khi doanh thu đạt 2.835 tỷ đồng, chủ yếu từ chuyển nhượng một phần dự án Đại Phước. Lũy kế cả năm, DIG ước đạt 4.241 tỷ đồng doanh thu và 826 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, lần lượt gấp 3,3 lần và 5,2 lần năm 2024. Với kết quả này, công ty vượt kế hoạch năm 2025 ở cả hai chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận. Trước đó, DIG có ba năm liên tiếp không hoàn thành kế hoạch kinh doanh, với lợi nhuận thực hiện thấp xa so với mục tiêu đề ra. Ngoài dự án Đại Phước, việc chuyển nhượng dự án Lam Hạ Center Point trong quý 3/2025 cũng đóng góp lớn, giúp DIG ghi nhận lợi nhuận trước thuế 258 tỷ đồng, đảo chiều so với khoản lỗ cùng kỳ.

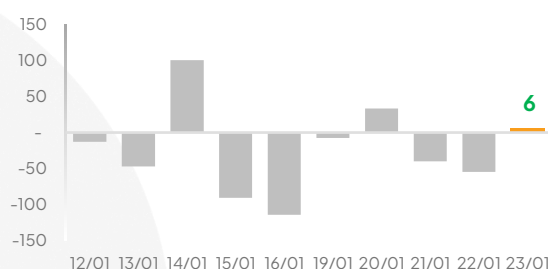
Khối ngoại mua/bán ròng trên HOSE

Đơn vị: Tỷ VND



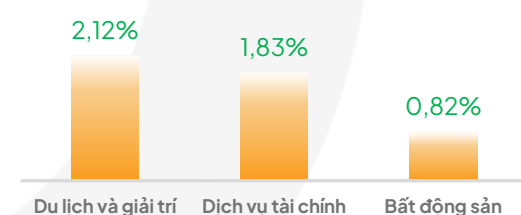
Khối ngoại mua/bán ròng trên HNX

Đơn vị: Tỷ VND



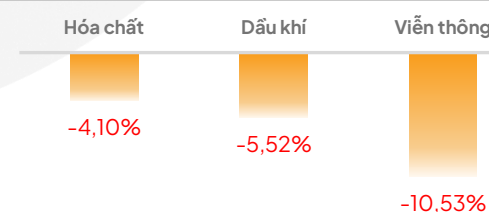
Top 3 ngành tăng mạnh nhất trong phiên 23/01

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



Top 3 ngành giảm mạnh nhất trong phiên 23/01

% Thay đổi 1 ngày của các ngành



EIB
(HOSE)

Khuyến nghị	Mua
Giá hiện tại (23/01/2026)	22.550
Giá mục tiêu	25.000
Tiềm năng tăng trưởng	12%-14%
Vùng mua	21.800-22.500
Ngưỡng cắt lỗ	<20.500

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Trong 9 tháng đầu năm 2025, Eximbank ghi nhận thu nhập lãi thuần gần 4.289 tỷ đồng. Cùng với đó, hoạt động kinh doanh ngoại hối mang về gần 465 tỷ đồng, hoạt động dịch vụ đóng góp 348 tỷ đồng, lãi thuần từ hoạt động khác 333 tỷ đồng... Qua đó, ngân hàng ghi nhận lợi nhuận trước thuế gần 2.049 tỷ đồng

Tăng trưởng quy mô tài sản và khả năng huy động vốn: Eximbank duy trì được đà tăng trưởng về quy mô khi tổng tài sản đến cuối tháng 9/2025 tăng 6,64% so với đầu năm, đạt gần 256 nghìn tỷ đồng. Đáng chú ý, nguồn vốn huy động tăng 6,72%, trong đó phát hành giấy tờ có giá tăng mạnh gần 70%, cho thấy ngân hàng cải thiện được khả năng thu hút vốn trung và dài hạn. Điều này vừa phản ánh niềm tin của khách hàng – nhà đầu tư, vừa giúp Eximbank có nguồn lực ổn định phục vụ hoạt động tín dụng và cơ cấu vốn an toàn hơn trong bối cảnh thị trường cạnh tranh.

Tăng trưởng tín dụng hướng vào các lĩnh vực ưu tiên: Dư nợ cấp tín dụng của Eximbank đạt hơn 182,5 nghìn tỷ đồng, tăng 8,51% so với đầu năm – mức tăng tương đối tích cực so với mặt bằng chung ngành. Bên cạnh đó, cơ cấu cho vay cho thấy xu hướng dịch chuyển sang cho vay dài hạn, phản ánh chiến lược tập trung vào các dự án mang tính bền vững và lĩnh vực ưu tiên của nền kinh tế. Nếu kiểm soát tốt chất lượng tín dụng, đây có thể trở thành động lực lợi nhuận quan trọng cho giai đoạn tới.

Tái cấu trúc và kiểm soát chi phí: Mặc dù chi phí hoạt động tăng 18% trong 9 tháng, Eximbank vẫn thể hiện nỗ lực cải thiện các mảng kinh doanh. Hoạt động mua bán chứng khoán giảm lỗ đáng kể, trong khi thu nhập từ dịch vụ tăng gần 3%, cho thấy xu hướng đa dạng hóa nguồn thu đang phát huy tác dụng. Nếu ngân hàng tiếp tục tối ưu quản trị chi phí, tăng hiệu quả vận hành và cải thiện thu nhập lãi thuần đang giảm nhẹ, biên lợi nhuận trong thời gian tới có thể phục hồi.

Giá cổ phiếu chiết khấu hấp dẫn: Cổ phiếu EIB đã giảm 27% từ đỉnh tháng 8/2025, giao dịch quanh vùng 22.000 đồng/cổ phiếu. Trong bối cảnh kết quả kinh doanh chưa đạt kỳ vọng, định giá có thể đã phản ánh phần lớn khó khăn ngắn hạn. Nếu Eximbank cải thiện tốc độ hoàn thành kế hoạch lợi nhuận, nâng ROA – ROE từ mức hiện tại (0,65% và 6,23%), đồng thời duy trì tăng trưởng tín dụng ổn định, tâm lý thị trường đối với EIB có thể phục hồi, tạo dư địa cho cổ phiếu lấy lại đà tăng trung hạn.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

EIB đang nỗ lực nắm giữ các mốc MA ngắn hạn và lấy lại MA dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI đang nằm trong vùng mua an toàn. Tuy nhiên, cần theo dõi sát sao diễn biến thị trường và dòng tiền để xác định thời điểm mua hợp lý nhất.



Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Ngân hàng
Biến động giá 1Y	15.600-31.650
KLGDBQ 10D (CP)	6.479.320
Vốn hóa (tỷ đồng)	41.724,94
BVPS	14.249
P/E (lần)	13,70
P/B (lần)	1.53
EPS (VND)	1.634,67
SL CPLH (triệu CP)	1.862,72
Tỷ lệ free-float (%)	80,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	3,00
ROA (%)	1,21
ROE (%)	11,77

Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đứng ngang
Xu hướng tháng	-	Đứng ngang
RSI 14	52,71	Mua
MFI	72,46	Mua
MA10	22,78	Mua
MA20	22,13	Mua
MA50	22,05	Mua
MA100	23,54	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ THEO DÕI

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	MSH	Theo dõi	35,0-35,8			38.500	33.000			

DANH MỤC ĐANG NẮM GIỮ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục cổ phiếu đang nắm giữ										
1	SHB	Nắm giữ	10,5-11,0	25/04/2025	10.700	20.000	9.800			52,3%
2	HPG	Nắm giữ	26,0-27,0	14/11/2025	26.500	30.000	25.000			0,9%
3	VCI	Nắm giữ	33,8-34,5	22/12/2025	34.600	38.000	32.000			5,3%
4	ACB	Nắm giữ	23,8-24,3	26/12/2025	23.700	27.000	22.500			5,7%
5	KBC	Nắm giữ	34,0-34,7	30/12/2025	33.700	38.000	32.500			7,7%
6	REE	Nắm giữ	60,0-61,5	13/01/2026	62.000	66.000	58.000			1,3%
7	MWG	Nắm giữ	85,5-87,0	13/01/2026	86.300	100.000	81.000			-0,6%
8	TCB	Nắm giữ	35,5-36,3	16/01/2026	35.600	40.000	36.000			2,5%
9	VRE	Nắm giữ	30,0-31,5	16/01/2026	31.650	36.000	28.500			2,4%
10	HDB	Nắm giữ	26,7-28,5	19/01/2026	28.300	32.000	26.200			4,6%
11	ANV	Nắm giữ	26,8-27,5	22/01/2026	26.500	30.500	25.000			1,5%
12	PCI	Nắm giữ	23,0-23,5	22/01/2026	23.300	26.000	22.000			0,2%
13	MSN	Nắm giữ	78,0-80,0	22/01/2026	79.500	88.000	75.000			-0,6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	POW	Chốt lời	11,5-12,2	15/12/2025	11.700	13.800	11.000	25/12/25	12.850	9,8%
4	MWG	Chốt lời	77,5-80,0	16/12/2025	77.600	90.000	77.000	25/12/25	90.000	16,0%
5	HCM	Cắt lỗ	22,4-23,0	10/12/2025	22.900	25.000	21.500	05/01/26	22.500	-1,7%
6	VIX	Chốt lời	22,5-23,5	22/12/2025	22.400	28.000	23.000	05/01/26	22.500	0,4%
7	CTG	Chốt lời	33,0-34,0	16/12/2025	33.500	38.000	32.200	08/01/26	39.500	17,9%
8	NT2	Chốt lời	23,8-24,1	29/12/2025	24.200	26.000	22.600	08/01/26	25.900	7,0%
9	VRE	Chốt lời	32,0-33,5	05/01/2026	33.800	37.000	30.500	08/01/26	38.000	12,4%
10	DGW	Chốt lời	40,0-41,3	06/01/2026	41.500	47.000	38.000	08/01/26	43.000	3,6%
11	MBB	Chốt lời	23,8-24,3	17/12/2025	24.350	26.500	22.500	13/01/26	28.250	16,0%
12	TCB	Chốt lời	33,5-34,3	31/12/2025	34.300	37.000	32.000	13/01/26	38.100	11,1%
13	DPM	Chốt lời	22,0-22,8	07/01/2026	22.800	25.000	21.000	15/01/26	24.900	9,2%
14	VND	Chốt lời	19,3-20,0	08/01/2026	19.300	22.000	18.500	16/01/26	21.000	8,8%
15	MSN	Chốt lời	77,0-78,0	12/01/2026	76.500	85.000	74.000	16/01/26	85.000	11,1%
16	IDC	Chốt lời	38,0-39,5	14/01/2026	39.200	44.000	36.000	20/01/26	46.000	17,3%
17	EIB	Chốt lời	21,8-22,2	12/01/2026	21.000	25.000	20.500	21/01/26	22.900	9,0%
18	HAH	Chốt lời	57,0-59,0	20/01/2026	57.000	68.000	32.500	23/01/26	59.300	4,0%

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Chuyên viên phân tích cao cấp:

Hoàng Ngọc Thùy Liên

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank (lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.